

# CHƯƠNG 1 GIỚI THIỆU MÔN HỌC QUẢN TRỊ SẢN XUẤT

## I Thực chất của quản trị sản xuất và tác nghiệp

### 1 Khái niệm quản trị sản xuất và tác nghiệp

- Doanh nghiệp là một tổ chức kinh tế tham gia các hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm cung cấp một sản phẩm hoặc dịch vụ thoả mãn nhu cầu thị trường và thu về cho mình một khoản lợi nhuận nhất định

- Mỗi doanh nghiệp là một hệ thống có mối quan hệ chặt chẽ với môi trường bên ngoài và có cấu trúc bên trong gồm nhiều phân hệ khác nhau → doanh nghiệp phải tổ chức tốt các bộ phận cấu thành

- QT Sản xuất là một trong 3 chức năng cơ bản của một tổ chức, một phân hệ chính có ý nghĩa quyết định đến hệ thống sản xuất sản phẩm, dịch vụ, là chức năng, nhiệm vụ cơ bản của doanh nghiệp

- Quản trị sản xuất là một phần chi phí của một tổ chức

- ***Quản trị sản xuất chính là quá trình thiết kế, hoạch định, tổ chức điều hành và kiểm tra theo dõi hệ thống sản xuất của doanh nghiệp mà trong đó yếu tố trung tâm là quản trị quá trình biến đổi nhằm chuyển hóa các yếu tố đầu vào thành các yếu tố đầu ra đáp ứng nhu cầu khách hàng***

- Hệ thống sản xuất bao gồm nhiều yếu tố cấu thành có mối quan hệ chặt chẽ

+ Yếu tố trung tâm: qtr trình biến đổi. Đó là qtr chế biến, chuyển hoá các yếu tố đầu vào thành hàng hoá và dịch mong muốn, đáp ứng n/c của XH. Kq hđ của DN phụ thuộc rất lớn vào việc thiết kế, tổ chức và quản lý qtr biến đổi này.

+ Các y/tố đầu vào: đa dạng (nguồn TNTN, con người, công nghệ, kng qlý, và nguồn ttin) → đk cần thiết → phải tổ chức, khai thác sd hợp lý và tiết kiệm nhất để qtr SXKD của DN đạt hq nhất

+ Đầu ra: SP và DV.

+ Ttin phản hồi: là những ttin ngược cho biết tình hình thực hiện KH SX trong ttê của DN

+ Các đột biến ngẫu nhiên làm rối loạn hđ của toàn bộ hth SX dẫn đến ko thực hiện được những mtiêu dự kiến ban đầu.

- Nhiệm vụ: tkê và thức hth SX nhằm biến đổi đầu vào thành các y/tố đầu ra sau mỗi qtr biến đổi nhưng với 1 lượng lớn hơn slg đtr bđ. GTGT là y/tố qtrọng nhất, là động cơ hđ.

### 2 Mục tiêu của quá trình sản xuất

- Mục tiêu tổng quát: bảo đảm thoả mãn tối đa nc của KH trên cơ sở sd hq nhất các yếu tố SX

- Đảm bảo chất lượng sản phẩm dịch vụ theo đúng yc của KH

- Giảm chi phí sản xuất tới mức thấp nhất để tạo ra 1 ĐV đầu ra

- Cung ứng đúng nơi, đúng lúc, kịp thời.

- Rút ngắn thời gian sản xuất

- Xây dựng hệ thống sản xuất của doanh nghiệp có độ linh hoạt cao

### 3 Những quan điểm tương đồng giữa quản trị sản xuất và dịch vụ

- Quản trị sản xuất và dịch vụ đều có chức năng chung như kế hoạch hoá hoạt động, thiết kế tổ chức và điều hành hệ thống.

- Ngày nay mỗi doanh nghiệp thường tham gia kinh doanh nhiều lĩnh vực khác nhau kể cả sản xuất và dịch vụ

- Trình độ phát triển kinh tế càng cao thì cơ cấu kinh tế sẽ chuyển dịch theo hướng tăng dần vai trò của dịch vụ

### 4 Vai trò và mối quan hệ giữa quản trị sản xuất với các chức năng quản trị khác

- Quản trị sản xuất là khâu quyết định tạo ra sản phẩm hoặc dịch vụ, làm gia tăng giá trị của doanh nghiệp, là nguồn gốc của mọi SP và DV được tạo ra trong DN

+ Sự ptr của QTSX và DV là cơ sở làm tăng GTGT cho DN, tăng trưởng ktế cho nền KTQD tạo ra CSVC thúc đẩy XH ptr

+ Tiết kiệm được các nguồn lực trong sản xuất

+ Giảm giá thành, tăng năng suất và hq cho DN

+ Clg SX và DV do khâu SX và DV tạo ra → Hthiện QTSX tạo tiềm năng to lớn cho nâng cao nsuất, clg và kng cạnh tranh của các DN

- Các chức năng qtrị được hình thành nhằm thực hiện những mtiêu nhất định và có qhệ chặt chẽ với nhau. QTSX có mqh ràng buộc hữu cơ với các chức năng chính như QTTC và QT mar và với chức năng hỗ trợ khác trg DN. Mqh này vừa thống nhất: thực hiện mtiêu tquat của DN, vừa tạo đk thuận lợi thúc đẩy nhau cùng ptr lại vừa mâu thuẫn nhau

- Quản trị marketing:

+ Cung cấp thông tin thị trường cho hoạch định SX và TNghiệp

+ Đáp ứng các yêu cầu của thị trường với chi phí thấp

→ Đối lập: Đòi hỏi về thời gian, chất lượng, giá cả. CBộ mà đòi hỏi SP clg cao, giá thành hạ và tg giao hàng nhanh thì QTSX có những g/hạn về CNghệ, cky SX, kng tkiệm CP nhất định

- Quản trị tài chính:

+ Đảm bảo đầy đủ kịp thời tài chính cần thiết

+ Phân tích đánh giá các phương án kinh doanh

+ Cung cấp các số liệu về chi phí

→ Đối lập: các yêu cầu đòi hỏi của QTSX thường không được cung cấp kịp thời như chi phí mua nguyên vật liệu, máy móc công nghệ

### 5 Nội dung của quản trị sản xuất

- Giới thiÖu tæng quan vÒ qu¶n trÞ s¶n xuÊt vµ t,c nghiÖp, xu hÝng ph,t triÖn vµ vËn dông trong ®iÖu kiÖn ViÖt Nam
- Nh÷ng néi dung chñ yÖu vÒ ho¹ch ®Þnh c«ng suÊt
- Tæ chøc s¶n xuÊt vÒ mÆt kh«ng gian: ®Þnh vÞ vµ bè trÝ mÆt b»ng s¶n xuÊt
- Néi dung chñ yÖu vÒ x©y dùng kÕ ho¹ch s¶n xuÊt tæng hîp
- Néi dung vµ ph-ng ph,p chñ yÖu trong ®iÖu hÞnh s¶n xuÊt
- Qu¶n trÞ dù tr÷ phóc vø qu, tr×nh s¶n xuÊt.